

DƯ THẢO

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong bối cảnh nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức: Trong nước, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do tác động kéo dài của đại dịch Covid-19, xung đột Nga – Ucraina gây suy giảm tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu, giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu và yếu tố đầu vào sản xuất tăng, an ninh năng lượng bất ổn,... Trong tỉnh, tình hình thiên tai, dịch bệnh, một số vụ việc tồn đọng và những vấn đề mới phát sinh tác động trực tiếp đến việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ. Tuy vậy, nhờ sự quan tâm hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh); sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các sở, ban, ngành và cấp ủy, chính quyền các địa phương; sự đoàn kết, thống nhất với trách nhiệm cao của cấp ủy và nỗ lực của toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường đã khắc phục các khó khăn, thách thức, phấn đấu đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng – là nhiệm kỳ đầu tiên bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm từ đó thảo luận và thống nhất phương hướng, chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 – 2030 với phương châm: **Đoàn kết – Kỷ cương - Trách nhiệm – Hiệu quả** và xác định chủ đề: *Phát huy đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm và khát vọng cống hiến; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp sinh thái, xây dựng nông thôn mới bền vững; quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, góp phần thực hiện tăng trưởng xanh, hiện đại, hội nhập toàn diện.*

Phần thứ nhất
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 – 2025

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức được Đảng bộ Sở chú trọng và có nhiều đổi mới, thông qua đó đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác. Quan tâm ban hành, triển khai các kế hoạch, chương trình hành động và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên. Trong nhiệm kỳ 100% đảng viên đều tham gia các hội nghị học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết¹ và các cuộc thi do cấp trên tổ chức. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; trong nhiệm kỳ, đã tổ chức tuyên dương cho 02 tập thể và 48 cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác. Thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ Nhân dân đến cán bộ, đảng viên. Quan tâm công tác giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phản bác, đấu tranh chống lại các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch; những vấn đề phát sinh cơ bản được nắm bắt và giải quyết kịp thời, từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất và đoàn kết cao trong toàn Đảng bộ; triển khai và thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả: ngày 28/02/2025, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 13-QĐ/ĐU về thành lập Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường, trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường với Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tiếp nhận đảng viên thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo tại Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 35-QĐ/ĐU ngày 28/3/2025 chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2020 – 2025. Sau khi đi vào hoạt động, Đảng ủy Sở đã ban hành Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 01/4/2025 về việc sắp xếp kiện toàn Đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở và hiện nay, Đảng bộ Sở hiện có 13 Chi bộ², 02 Đảng bộ bộ phận³ trực thuộc, với tổng số 508 đảng viên.

¹ 17 hội nghị trong đó 15 hội nghị do Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối tổ chức và 02 hội nghị do Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức

² Gồm: Chi bộ Văn phòng – Tổ chức; Chi bộ Kế hoạch – Tài chính và Công trình; Chi bộ Phòng Quản lý đất đai; Chi bộ Tài nguyên – Môi trường; Chi bộ Chi cục Thủy sản; Chi bộ Chi cục Thủy lợi; Chi bộ Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Chi bộ Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng; Chi bộ Văn phòng điều phối NTM tỉnh; Chi bộ Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường; Chi bộ Trung tâm Khuyến nông; Chi bộ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chi bộ Trung tâm Kỹ thuật địa chính và Điều tra nông nghiệp

³ Đảng bộ bộ phận Chi cục Kiểm lâm; Đảng bộ bộ phận Văn phòng Đăng ký đất đai

Trong nhiệm kỳ qua, công tác kiện toàn các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ và cấp ủy trực thuộc⁴ đã thực hiện đúng quy định; quan tâm công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật⁵ và phát triển đội ngũ đảng viên⁶. Việc quy hoạch, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch lãnh đạo, quản lý, cấp ủy được Đảng ủy thực hiện đúng quy định. Công tác đánh giá, xếp loại đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện khách quan, đúng quy định. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và công tác phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo.

3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ thực hiện nghiêm túc: Đảng bộ Sở đã tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, gây mất đoàn kết trong Đảng. Việc nhận xét tiêu chuẩn chính trị cán bộ được thực hiện khách quan, đúng thông tin; việc quản lý đảng viên ra nước ngoài và quản lý, bảo quản tài liệu, hồ sơ cán bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Đến nay, tại Đảng bộ chưa để xảy ra sơ suất, lộ lọt thông tin.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được tăng cường, thực hiện nghiêm túc, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy⁷; phân công trách nhiệm cho các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách theo dõi, chỉ đạo các Chi bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở đã tiến hành 23 cuộc kiểm tra, 10 cuộc giám sát⁸. Bên cạnh đó, Đảng ủy các Sở đã chấp hành nghiêm túc kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp trên.

Việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện đảm bảo quy trình, quy định, đúng nguyên tắc. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã xử lý và đề xuất xử lý

⁴Trong nhiệm kỳ, đã đề nghị Đảng ủy cấp trên chỉ định 05 đồng chí Đảng ủy viên (trong đó có 02 đồng chí Bí thư Đảng bộ), cho thôi giữ chức vụ Đảng ủy viên 01 đồng chí; ban hành Quyết định giải thể 03 chi bộ, sáp nhập 02 chi bộ, kiện toàn 01 chi bộ; thành lập mới 03 chi bộ, 01 Đảng bộ bộ phận; thành lập và kiện toàn các Chi bộ trực thuộc ĐBBP VPĐKĐĐ; kiện toàn cấp ủy, chỉ định Bí thư 05 chi bộ; cho thôi tham gia cấp ủy chi bộ 02 đ/c.

⁵Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã thực hiện quy trình bổ nhiệm mới 27 đồng chí; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 46 đồng chí; cho thôi giữ chức vụ và cho nghỉ hưu trước tuổi 03 đồng chí phó trưởng phòng theo nguyện vọng cá nhân; kéo dài thời gian giữ chức vụ 06 người; điều động, bổ nhiệm gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy 36 đồng chí lãnh đạo cấp phòng, đơn vị thuộc Sở; bổ nhiệm mới 19 đồng chí trưởng, phó các phòng, chi nhánh thuộc VPĐKĐĐ; cử 211 lượt cán bộ đảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, lãnh đạo, quản lý cấp phòng và hàng trăm lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

⁶Trong nhiệm kỳ, 02 Đảng bộ đã ban hành Nghị quyết đề nghị xét kết nạp đảng cho 50 quần chúng; cử 143 quần chúng tham gia lớp cảm tình đảng; cử 54 đảng viên tham gia lớp đảng viên mới. Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tăng 124 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

⁷Nội dung tập trung vào: Thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành”; cải cách hành chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và xây dựng văn hóa công sở; Nghị quyết số 01 - NQ/ĐUK, ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về “tăng cường lãnh đạo xây dựng văn hóa công sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.....

⁸Trong đó, Đảng ủy, UBKT Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 11 cuộc kiểm tra, 06 cuộc giám sát; Đảng ủy, UBKT Sở Nông nghiệp thực hiện 12 cuộc kiểm tra, 04 cuộc giám sát

kỷ luật đảng đối với 46 đảng viên (trong đó: khai trừ: 09; cảnh cáo 10; khiển trách 27).

5. *Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực*: Đã triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Phong trào “dân vận khéo” được lồng ghép trong hoạt động chuyên môn thông qua công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư, kiểm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo v.v. theo đó, đã vận động được nhiều công dân rút đơn trong quá trình tiếp dân, tham mưu giải quyết vụ việc, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Trong nhiệm kỳ, đội tuyển Đảng bộ Sở tham gia và đạt Giải Nhì Hội thi Dân vận khéo năm 2024.

6. *Hoạt động các đoàn thể có nhiều đổi mới*, khẳng định được vai trò, vị trí của tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện được Đảng uỷ Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện.

7. *Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai kịp thời, có nhiều chuyển biến*: hàng năm, đã kịp thời ban hành các chương trình, văn bản cụ thể quán triệt đến các đảng bộ, chi bộ và có hiệu quả trong quá trình thực hiện; trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã chuyển biến tích cực. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các nội quy, quy chế đảm bảo phù hợp với thực tế; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập nghiêm túc, đúng quy định.

8. *Công tác tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật*: Đảng uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân tại Sở⁹. Chỉ đạo duy trì đường dây nóng của Sở và thành lập đường dây nóng của Văn phòng Đảng ký đất đai để tiếp nhận ý kiến kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu giải quyết các vụ việc phức tạp tồn đọng, kéo dài, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến khiếu kiện kéo dài tại các địa phương thuộc lĩnh vực của ngành quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. *Kịp thời tham mưu ban hành nhiều chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị chính sách, đề án, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương*: Đảng bộ Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận và các phòng, đơn vị và cán bộ, đảng viên phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời tham mưu các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực của ngành thuộc thẩm quyền của

⁹ Trong nhiệm kỳ đã tiếp 557 lượt người; trực tiếp tiếp nhận và xử lý 841/841 đơn thư và tham mưu UBND tỉnh giải quyết 126/129 đơn thư thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

tỉnh¹⁰, trong đó, nhiều văn bản có phạm vi điều chỉnh rộng, tác động khá toàn diện và trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận, phòng, đơn vị chuyên môn thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của ngành, theo đó: công tác điều tra, bảo vệ thực vật được quan tâm; việc không chế, kiểm soát các dịch bệnh trên đàn vật nuôi được chủ động; duy trì tỷ lệ gia súc đưa vào giết mổ tập trung trên 80%. Công tác quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng được tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, số vụ cháy giảm mạnh; duy trì tỷ lệ che phủ rừng hàng năm đạt trên 52%. Công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp phép khai thác cho tàu cá được thực hiện đúng quy định, gắn với triển khai tốt các giải pháp về IUU. Công tác QLNN về giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, nông lâm thủy sản được tăng cường; công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ đưa các sản phẩm chủ lực, đặc sản lên sàn giao dịch thương mại điện tử được chú trọng. Công tác thủy lợi đạt nhiều kết quả, đến nay tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương thủy lợi toàn tỉnh đạt 73,4% (tăng 6% so với năm 2020); chủ động, kịp thời tham mưu công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là các đợt lũ lụt lịch sử xảy ra cuối năm 2020¹¹. Công tác khuyến nông, chuyển đổi số và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đạt nhiều kết quả tích cực; các HTX, THT nông nghiệp từng bước củng cố, hiệu quả hoạt động được nâng lên; công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Công tác thẩm định, quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành được tăng cường; tập trung thực hiện công tác đầu tư nước sạch nông thôn; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn dự kiến cuối năm 2025 đạt 72 % (tăng 17,7 % so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 dự kiến còn 1,90%, giảm bình quân 0,70%/năm...

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu quản lý nhà nước nên lĩnh vực nông nghiệp đạt kết quả cao và phát triển khá toàn diện: Tốc độ tăng trưởng toàn Ngành bình quân giai đoạn 2020-2025 ước đạt trên 3,2%/năm (vượt mục tiêu đề ra: 2,5%/năm). Tổng quy mô giá trị sản xuất nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2025 tăng gấp 1,36 lần so với giai đoạn 2016-2020. Chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành¹², tăng tỷ trọng nhóm các sản phẩm chủ lực¹³ từ 46% (2020) lên 55% (năm 2025); giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích năm 2025 dự kiến đạt trên 103 triệu đồng/ha (tăng 18 triệu đồng/ha so với năm 2020). Cụ thể:

- *Về lĩnh vực trồng trọt*: Chuyển mạnh về cơ cấu giống có năng suất, chất lượng cao; tổng sản lượng lương thực có hạt tăng so với đầu nhiệm kỳ¹⁴. Tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về tập

¹⁰ Gồm: 02 Nghị quyết của Tỉnh ủy; 01 Chương trình hành động của Thường trực Tỉnh ủy; 14 Nghị quyết chuyên đề và 09 Nghị quyết thường niên của HĐND tỉnh; UBND tỉnh ban hành 04 Chỉ thị, 37 Quyết định quy phạm pháp luật

¹¹ Thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 với tổng giá trị ước tính hơn 5.389 tỷ đồng...

¹² Chiếm khoảng 53% trong cơ cấu nội ngành.

¹³ cam, bưởi Phúc Trạch, rau củ quả thực phẩm, chè, lợn, bò, hươu, gia cầm, nuôi tôm, hải sản, gỗ rừng trồng...

¹⁴ Năng suất lúa bình quân từ năm 2021 đến 2024 đạt 54,58 tạ/ha, trong đó năm 2024 đạt 57,2 tạ/ha cao nhất từ trước đến nay; sản lượng lương thực tăng từ 63,33 vạn tấn (năm 2020) lên ước đạt trên 67,5 vạn tấn năm 2025.

trung, tích tụ ruộng đất, đến nay đạt 10.120,35 ha. Từng bước chuyển đổi canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ góp phần đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Cây ăn quả có múi (cam, bưởi Phúc Trạch) tiếp tục phát triển theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hiện nay có hơn 11.830 ha (tăng 930 ha), sản lượng quả thu hoạch tăng gấp 1,5 lần so với năm 2020. Chè công nghiệp duy trì diện tích trên 1.250 ha, giá trị xuất khẩu bình quân 6-7 triệu USD/năm.

- *Về lĩnh vực Chăn nuôi:* Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, chất lượng đàn được nâng lên; duy trì, phát huy 254 trang trại chăn nuôi quy mô lớn và vừa; từng bước hình thành các mô hình chuyển đổi chăn nuôi gia trại theo hướng an toàn dịch bệnh. Tổng sản lượng thịt hơi các loại xuất chuồng năm 2025 ước đạt 117.300 tấn, tăng 12,7% so với năm 2020; sản lượng nhung hươu tăng 20%, trứng gia cầm tăng 10,5%. Giai đoạn 2020-2025, tốc độ tăng trưởng giá trị chăn nuôi ước đạt bình quân trên 3%/năm.

- *Về lĩnh vực Lâm nghiệp:* Phát triển, quản lý sử dụng rừng theo hướng đầu tư thâm canh gắn với các nhà máy chế biến sâu sản phẩm gỗ xuất khẩu; sản lượng gỗ nguyên liệu hàng năm tăng nhanh, năm 2024 ước đạt 616.000 m³ và dự kiến năm 2025 đạt 630.000 m³ (tăng 63% so với năm 2020); tăng diện tích được cấp chứng chỉ FSC, VFCS/PEFC; từ 2020 đến nay đã có hơn 34.084 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC, nâng tổng số lên đạt 34.524 ha cho 4.978 chủ quản lý. Thực hiện Thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) đối với hơn 1,6 tấn CO₂ kinh phí đạt 6,48 triệu USD trong giai đoạn 2023-2025 (Hà Tĩnh là 1/6 tỉnh đầu tiên cả nước thực hiện Thí điểm).

- *Về lĩnh vực Thủy sản:* Nuôi trồng, khai thác duy trì với mức tăng trưởng khá, tổng sản lượng bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 57.450 tấn/năm (tăng 3,7%/năm); thu hút khá nhiều tổ chức, cá nhân đầu tư nuôi tôm theo mô hình thâm canh, công nghệ cao, nuôi trong bể có nhà mái che, an toàn dịch bệnh, tổng diện tích năm 2025 đạt trên 680 ha (tăng 11,5% so với năm 2020).

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới, OCOP được quan tâm chỉ đạo quyết liệt,* chú trọng đi vào thực chất, hiệu quả, thiết thực; Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới thuộc ngành phụ trách, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, kết cấu hạ tầng tiếp tục được nâng cấp, mở rộng, đời sống vật chất, tinh thần người dân được nâng lên. Việc xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu tiếp tục được duy trì, có thêm 497 thôn đạt chuẩn, góp phần tạo cảnh quan xanh sạch đẹp, có thêm Khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn. Từ năm 2020 đến nay, có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM, 56 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 16 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 04 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM; lũy kế hiện có 169/169 xã đạt chuẩn NTM (đạt 100%), 69 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (đạt 40,5%), 18 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đạt 10,6%), 9/12 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và dự kiến cuối năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh được công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, giai

đoạn 2020-2024, đã đánh giá và công nhận 292 sản phẩm (gồm: 19 sản phẩm 4 sao và 273 sản phẩm 3 sao).

1.3. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- *Công tác quản lý đất đai được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhiều nội dung phức tạp tồn đọng được tập trung xử lý:* Kịp thời tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo thẩm quyền ban hành các quy định quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tạo hành lang pháp lý thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện kịp thời. Hoàn thành, tham mưu phương án phân bổ đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 cấp huyện; Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và 2022, 2023, 2024, 2025 cho 13/13 huyện, thị xã, thành phố; trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (giai đoạn 2021-2025). Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hoàn thành đưa vào vận hành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đất đai. Công tác tham mưu xây dựng giá đất cụ thể, bồi thường, hỗ trợ, GPMB, tái định cư các công trình, dự án được tập trung chỉ đạo. Công tác tích tụ, tập trung ruộng đất được chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác xử lý tồn đọng lĩnh vực đất đai, GPMB các dự án trên địa bàn theo đó đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB các Dự án, nhất là các dự án trọng điểm trên địa bàn.

- *Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được tăng cường:* Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác được quan tâm. Việc cấp phép thăm dò, khai thác được rà soát chặt chẽ, công khai, minh bạch thông qua hình thức đấu giá¹⁵. Công tác đóng cửa mỏ được tập trung chỉ đạo¹⁶. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện thường xuyên.

- *Công tác bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo đến tận cơ sở và đạt được nhiều kết quả:* Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Công tác tuyên truyền, tập huấn được tổ chức với nhiều hình thức phong phú. Công tác quản lý, phân loại rác thải sinh hoạt được chỉ đạo quyết liệt theo Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo, bước đầu đạt kết quả quan trọng. Nhiều mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả ở cộng đồng dân cư được triển khai, nhân rộng. Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công tác kiểm soát các dự án có

¹⁵ Tổ chức đấu giá thành công và tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản 15 khu vực mỏ, tham mưu phê duyệt tiền trúng đấu giá 11 khu vực mỏ, với tổng số tiền 35,463 tỷ đồng

¹⁶ Ban hành 56 quyết định đóng cửa mỏ, phê duyệt 26 Đề án đóng cửa mỏ

nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao đang phát huy hiệu quả. Hoạt động quan trắc chất lượng môi trường theo mạng lưới quan trắc của tỉnh và giám sát 24/24h kết quả quan trắc tự động, liên tục đối với các dự án có nguồn phát thải lớn được đẩy mạnh.

- *Công tác quản lý tài nguyên nước, biển và hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai được thực hiện chủ động, tích cực:* Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Hà Tĩnh; ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang, bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Hà Tĩnh, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (Khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Từng bước triển khai các hoạt động về xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển; thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; giới thiệu vị trí nhận chìm vật chất nạo vét luồng lạch ở biển và giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biển, hải đảo được tăng cường.

2. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; xây dựng và thực hiện văn hóa công sở, xây dựng cơ quan vững mạnh

Tập trung đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa kết quả giải quyết TTHC; thực hiện rà soát, cập nhật để tham mưu trình công bố danh mục và quy trình nội bộ các TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định. Kịp thời cập nhật, công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh; Thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, đặc biệt là công tác tham mưu ban hành văn bản Quy phạm pháp luật. Niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC. Tập trung thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ gắn với thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Việc xây dựng văn hóa công sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị ngày càng chuyên nghiệp được Đảng ủy chú trọng và quán triệt thường xuyên, gắn tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Làm tốt công tác an ninh quốc phòng. Nghiêm túc thực hiện chế độ bảo mật trong quản lý hồ sơ tài liệu. Kịp thời xây dựng lực lượng tự vệ tại chỗ đủ về số lượng, chất lượng; triển khai nhiệm vụ huấn luyện chính trị, quân sự hằng năm đạt kết quả tốt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các đơn vị luôn ổn định, đảm bảo an toàn.

B. KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ

I. TRONG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Việc quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo nhưng hiệu quả chưa cao.

2. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao, nội dung sinh hoạt chuyên đề chưa có nhiều đổi mới, chưa có nhiều chuyên đề gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên chưa cao; một số cán bộ đảng viên vẫn chưa gương mẫu, còn các biểu hiện tiêu cực, biểu hiện đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cá biệt còn có những trường hợp vi phạm đến mức bị khởi tố, tạm giam.

4. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy còn thiếu trọng tâm, trọng điểm. Công tác tự kiểm tra, giám sát của một số chi bộ, đảng bộ bộ phận hiệu quả chưa cao.

5. Một số đơn vị thuộc Sở đóng trên địa bàn các huyện có tổ chức Đảng trực thuộc Huyện ủy, Thị ủy quản lý; vì vậy, quá trình tổ chức thực hiện không đồng bộ giữa chuyên môn và công tác xây dựng Đảng.

II. TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Tham mưu triển khai thực hiện một số nhiệm vụ theo kế hoạch khung của UBND tỉnh chưa kịp thời. Việc tham mưu ban hành các chính sách cũng như các văn bản hướng dẫn đối với một số lĩnh vực của ngành mặc dù thời gian qua đã được quan tâm nhưng chưa kịp thời; một số nội dung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu việc triển khai tỷ lệ giải ngân kinh phí hàng năm đạt chưa cao.

2. Công tác lập, trình phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 cấp huyện và việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tiến độ vẫn còn chậm. Các khu đất sau thu hồi do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý chậm đưa vào sử dụng; việc thực hiện phương án đấu giá đất đôi dư tại các khu tái định cư được đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách Trung ương chưa kịp thời.

3. Công tác chỉ đạo, triển khai phân loại rác tại nguồn chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao; tình trạng tồn đọng rác thải, ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi chưa vẫn còn diễn ra ở một số địa phương. Công tác đóng cửa mỏ sau khai thác đối với các mỏ cấp phép trước năm 2011 chưa thực hiện triệt để. Tình trạng nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn chưa được khắc phục. Một số dự án, chương trình lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo còn chậm triển khai.

4. Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp còn chậm (các HTX chủ yếu đang hoạt động theo mô hình HTX kiểu cũ, quy mô còn nhỏ lẻ, khó mở rộng); sản xuất theo hình thức hợp tác liên kết chưa trở thành phổ biến; một số dự án của doanh nghiệp đã đầu tư sản xuất kinh doanh

hoặc chấp thuận đầu tư giai đoạn trước đến nay chưa phát huy hiệu quả, mục tiêu như kỳ vọng.

5. Sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn mới đạt kết quả bước đầu, quy mô hàng hóa còn nhỏ, nhân rộng gặp nhiều khó khăn, thiếu bền vững; công tác xúc tiến, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản chưa nhiều.

6. Tiến độ thực hiện một số nội dung, tiêu chí tỉnh nông thôn mới theo Đề án Thí điểm xây dựng tỉnh nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đang gặp nhiều khó khăn, cần nguồn lực lớn, khả năng khó hoàn thành mục tiêu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo nghị quyết, đề án đề ra trong năm 2025.

7. Việc tham mưu xử lý một số đơn thư khiếu nại, tố cáo còn kéo dài; công tác thanh tra, kiểm tra chưa nhiều.

C. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

1.1. Nguyên nhân khách quan

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, có hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương và Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh); sự phối hợp khá chặt chẽ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của ngành.

- Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp từng bước được nâng cao; các văn bản chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và hướng dẫn của ngành được người dân đồng tình hưởng ứng và thực hiện khá nghiêm túc.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

- Đảng bộ Sở có truyền thống đoàn kết, dân chủ, sáng tạo; trong lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững được nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng; kịp thời, nhuần nhuyễn trong phối hợp tập thể Lãnh đạo Sở để chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hàng năm.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và cấp trên, Đảng bộ đã cụ thể hóa thành những phong trào thi đua, những mũi đột phá gắn liền với nhiệm vụ chính trị của ngành; phát huy được dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tập thể Đảng ủy, lãnh đạo Sở luôn xác định nhiệm vụ chính trị là nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ do đó đã ưu tiên tập trung quyết liệt trong lãnh đạo, tham mưu ban hành và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực của ngành. Trách nhiệm người đứng đầu, Bí thư, cấp ủy các đơn vị trực thuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ bản được phát huy. Đa số cán bộ,

đảng viên tâm huyết, trách nhiệm; thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời khắc phục các khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Là Đảng bộ có số lượng đảng bộ, chi bộ trực thuộc và đảng viên đông; không có cán bộ chuyên trách, phải bố trí cán bộ phòng chuyên môn kiêm nhiệm về công tác xây dựng Đảng nên việc thực hiện một số nhiệm vụ công tác Đảng có thời điểm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên, môi trường là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp. Hệ thống văn bản pháp luật thay đổi thường xuyên, một số nội dung còn chồng chéo, một số nội dung chưa được quy định gây khó khăn, chậm trễ và dễ dẫn đến sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, dịch bệnh diễn biến khó lường; thiên tai, nhất là thiệt hại lũ lụt cuối năm 2020 (đầu nhiệm kỳ) nặng nề đã tác động lớn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Nhiệm vụ của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND giao cho Ngành nhiều trong khi các điều kiện để thực hiện còn hạn chế (kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện,...). Một số lĩnh vực, đơn vị thiếu cán bộ chuyên môn chuyên sâu, cán bộ giỏi, cán bộ có kỹ năng và kinh nghiệm nên đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong xử lý những vấn đề khó, cấp bách, có yêu cầu cao.

- Công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường của một số chính quyền cơ sở chưa thực sự sát sao, đặc biệt cấp xã. Trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số bộ phận cán bộ liên quan chưa đáp ứng được yêu cầu. Ý thức, trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân chưa cao trong chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở có thời điểm chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, thiếu các biện pháp kịp thời, hiệu quả trong xử lý các vụ việc phức tạp, tồn đọng; các đơn vị chuyên môn chưa thực sự quyết liệt trong tham mưu các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; một số trường hợp chưa lường hóa hết các yếu tố phát sinh khi tham mưu dẫn đến việc đề ra các chỉ tiêu, tiêu chí chưa phù hợp với yêu cầu và khả năng cân đối nguồn lực, dẫn đến một số tiêu chí không có khả năng hoàn thành¹⁷. Chưa tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên đề để thảo luận, phát huy trí tuệ tập thể trong việc xây dựng các giải pháp tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc của ngành.

- Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu của một số chi bộ chưa cao; việc

¹⁷ Quá trình tham mưu đề xuất, xây dựng Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới” để Trung ương phê duyệt và xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 04-NQ/TU

bố trí sắp xếp thời gian dành cho công tác xây dựng Đảng của một số cấp ủy chi bộ chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra, một số đồng chí cấp ủy viên chưa tập trung nghiên cứu kỹ, sâu sắc các chủ trương, Nghị quyết của Đảng để vận dụng vào thực tế lãnh đạo chỉ đạo tại cơ quan, đơn vị. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đối với một số nhiệm vụ có thời điểm còn thiếu quyết liệt, chưa khoa học.

- Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ đảng viên và cơ sở chưa thường xuyên, chất lượng còn hạn chế, việc chấn chỉnh sai phạm thiếu kịp thời; việc đề xuất xử lý cán bộ đảng viên vi phạm tại các địa phương còn thiếu tính răn đe.

- Công tác đánh giá, bình xét cán bộ chưa có tiêu chí cụ thể. Một số cán bộ năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa tâm huyết với công việc; có biểu hiện đùn đẩy, né tránh dẫn đến một số nội dung nhiệm vụ chậm, chất lượng chưa cao.

- Công tác truyền thông nhằm nâng cao hiểu biết cho người dân về pháp luật trên các lĩnh vực của ngành chưa thường xuyên. Một số lĩnh vực, đơn vị chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách dẫn đến việc hấp thu, giải ngân kinh phí chính sách chưa nhiều.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Kịp thời nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của Ngành.

2. Kịp thời tranh thủ sự quan tâm hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh), đồng thời chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các địa phương, cơ sở. Thường xuyên bám sát chương trình, kế hoạch khung và các đề án đã được phê duyệt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của ngành. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở; thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình phát sinh để tham mưu chỉ đạo xử lý ngay từ cơ sở.

3. Phát huy tính chủ động của cấp ủy; đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường đoàn kết, mở rộng dân chủ; đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; duy trì tốt chế độ giao ban, đổi mới nâng cao chất lượng trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng.

4. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quản lý đảng viên. Mạnh dạn, khách

quan trọng quy hoạch, đề bạt, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật; kịp thời nắm bắt tình hình dư luận xã hội và tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; động viên, khen thưởng kịp thời đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp kéo dài khi được giao; thường xuyên hướng đến người dân, doanh nghiệp với tinh thần, thái độ phục vụ, tập trung tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quan tâm giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng, hợp pháp của Nhân dân liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành quản lý, tham mưu.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP** **CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

Nhiệm kỳ 2025 – 2030, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục triển khai nhiệm vụ trong điều kiện tỉnh nhà đạt được nhiều thành tựu: các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn đã, đang và tiếp tục được triển khai, góp phần tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tăng thu ngân sách, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xem là yếu tố quyết định, là điều kiện tiên quyết trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đang phát huy hiệu quả; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được tăng cường và đi vào chiều sâu, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Tuy vậy, trong bối cảnh thế giới, khu vực dự báo tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường: trong nước, trong tỉnh, nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tạo sức ép rất lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành; các thế lực chống đối, thù địch tiếp tục thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn mới để chống phá.

Bối cảnh đó tạo ra cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen cho Đảng bộ Sở trong việc triển khai các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu lớn, đòi hỏi BCH Đảng bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên phải tiếp tục phấn đấu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức để xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo chỉ đạo công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của ngành ngày càng phát huy hiệu quả.

A. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tập trung tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo

quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trên cơ sở ứng dụng nhanh các tiến bộ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhằm xây dựng Đảng bộ và các chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể

- Hàng năm, 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch học tập và làm theo Bác, gắn cam kết tu dưỡng, rèn luyện và nêu gương.

- Hàng năm, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, trong nhiệm kỳ có từ 1 đến 2 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc xếp loại: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó có ít nhất 20% chi bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; các tổ chức đoàn thể xếp loại tốt trở lên, trong nhiệm kỳ mỗi tổ chức đoàn thể có ít nhất 02 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hàng năm, phần đầu có 90% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định tại địa bàn nơi cư trú, đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trong nhiệm kỳ bồi dưỡng kết nạp từ 25- 35 đảng viên mới; cử từ 50 - 60 quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng.

- Hàng năm, phần đầu 100% các phòng, đơn vị trực thuộc Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó có 20% trở lên được công nhận “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 15% - 20% đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

- Hàng năm, xây dựng và hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát; 100% cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

- Hàng năm, biểu dương, khen thưởng ít nhất 15 tập thể, cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Lãnh đạo chuyên môn tham mưu chỉ đạo hoàn thành 100% nội dung, nhiệm vụ theo chương trình, khung kế hoạch hàng năm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, HĐND, UBND tỉnh giao.

- Giải quyết đúng hạn 100% hồ sơ thủ tục hành chính; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 100%; Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 100%.

- Lãnh đạo chuyên môn chủ động tham mưu công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới: bảo đảm tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp hàng năm và cả nhiệm kỳ đạt trên 2,5%/năm; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt trên 112 triệu đồng/ha; duy trì tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu GTSX nông nghiệp trên 53%; tỷ lệ che phủ rừng ổn định 52%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 80% trở lên. Duy trì, nâng cấp mức độ đạt chuẩn bền vững các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới (cấp tỉnh, cấp xã) theo yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030 Trung ương quy định.

- Lãnh đạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tập trung triển khai các nghị quyết, dự án, chương trình giảm nghèo, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 0,4% trở lên.

- Lãnh đạo tham mưu thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2026-2030 đạt tối thiểu 20.000 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hoàn thành cấp GCNQSD đất sau chuyển đổi, tập trung, tích tụ ruộng đất cho 100% số hộ theo kế hoạch hàng năm.

- Lãnh đạo tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện đến cuối nhiệm kỳ 98% khối lượng chất thải rắn phát sinh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, chất thải y tế được thu gom, xử lý theo quy định; trên 98% chất thải sinh hoạt khu vực đô thị và trên 95% chất thải sinh hoạt khu vực nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý, tái chế theo quy định; tham mưu chỉ đạo và phân bổ nguồn lực để 100% KCN, CCN được đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định; các đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung cho khu vực trung tâm; tối thiểu 40% nước thải sinh hoạt của hộ gia đình, khu dân cư tập trung ở khu vực nông thôn được thu gom, có biện pháp xử lý, thoát thải về vị trí quy hoạch; tất cả các dự án, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có hoạt động xả thải ra môi trường thuộc đối tượng đều phải được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục, truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường để giám sát theo quy định.

- Lãnh đạo chuyên môn tham mưu 100% khu vực mở hết thời hạn khai thác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ và thu hồi đất bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất hoặc địa phương quản lý theo quy định.

- Lãnh đạo chuyên môn tham mưu 100% tổ chức thuộc đối tượng giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được cấp phép; 100% các tổ chức thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024

của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước đối với các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

1. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất, trách nhiệm và uy tín, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời kỳ đổi mới, phát triển, gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp và môi trường, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức

- Tiếp tục tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Đảng bộ học tập, quán triệt nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới việc học tập, quán triệt, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết; gắn học tập với thảo luận và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, trong đó chú trọng thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng cấp trên các cấp.

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; đề cao tinh thần “tự phê bình và phê bình”, “tự soi, tự sửa”. Tập trung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước của dân tộc, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác thông tin thời sự, nắm bắt dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng của đảng bộ; Quan tâm xây dựng văn hoá công sở, chú trọng đạo đức công vụ trong toàn Đảng bộ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của quê hương, của ngành; tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước, các gương điển hình tiên tiến.

2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên

- Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng bộ và các chi bộ trong sạch vững mạnh. Tập trung cao cho công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng gắn với việc củng cố, kiện toàn Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc. Tiếp tục đẩy

manh triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong đó bám sát Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 14/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xây dựng và thực hiện có hiệu quả “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ bốn tốt” nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế hoạt động của Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc; ban hành chương trình làm việc toàn khóa của Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Giám đốc Sở, giữa Đảng ủy với các tổ chức quần chúng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, thực hiện nghiêm túc thời gian sinh hoạt định kỳ. Tăng cường công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại đúng thực chất cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng; nghiêm túc trong thực hiện quản lý, sử dụng đảng phí và kinh phí của Đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong việc vận động đoàn viên, hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thường xuyên thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ được quy hoạch, cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Phối hợp với chuyên môn trong việc đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên. Xây dựng quy chế phối hợp với các địa phương trong đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ ngành nông nghiệp và môi trường tại cấp cơ sở.

- Quan tâm công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý, phát triển đảng viên. Thực hiện nghiêm túc việc giới thiệu và kiểm tra đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp ủy và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Thực hiện các quy định, quy trình quản lý hồ sơ đảng viên; quan tâm công tác khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ đảng”; lãnh đạo cán bộ và đảng viên nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ quan điểm đường lối của Đảng, xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng; thực hiện tốt việc bảo mật các tài liệu liên quan theo quy định. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương. Nghiêm túc thực hiện đầy đủ chế độ dân quân tự vệ cơ quan đơn vị, bảo vệ an ninh trật tự trong cơ quan, làm tốt công tác phòng chống cháy nổ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, hàng năm

xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ tại các Chi bộ trực thuộc. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung nắm chắc tình hình để kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý kịp thời các lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm.

Thực hiện tốt quy định về tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý kịp thời đơn thư, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đảng viên và công dân đúng quy định. Chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo. Xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, đặc biệt là vi phạm đạo đức công vụ để giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

4. Công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Tiếp tục quán triệt đến cán bộ, đảng viên, quần chúng về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận. Tổ chức các phong trào thi đua “Dân vận khéo”, thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và các phong trào thi đua yêu nước gắn với “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc với nhân dân để chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị, đề xuất hợp pháp của công dân trong thẩm quyền.

Đẩy mạnh công tác dân vận tại cơ quan nhà nước theo tinh thần các Kết luận, Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh¹⁸ nhằm phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, phát huy trí tuệ, năng lực, tăng cường sự đồng thuận, trách nhiệm, tham gia xây dựng cơ quan ổn định và phát triển.

Lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác đoàn thể. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đoàn viên, thanh niên gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. Thường xuyên phát động các đợt thi đua, vận động đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Phát huy vai trò của đoàn thể trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan vững mạnh.

5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đề cao trách nhiệm của tập thể cấp ủy và người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản thu nhập. Triển khai thực hiện tốt việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí

¹⁸ Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 và Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 45-CT/TU ngày 27/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới

nhảy cảm tại các phòng, đơn vị trực thuộc nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tham mưu; thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc cấp ủy các Chi bộ thực hiện các quy định về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh kiểm tra chuyên ngành; kiên quyết xử lý các sai phạm nhằm phòng ngừa và hạn chế tham nhũng.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Tiếp tục quán triệt thường xuyên Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới trong toàn thể cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ; tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, cấp ủy các chi bộ trực thuộc phát huy vai trò, trách nhiệm đoàn kết, thống nhất cùng lãnh đạo đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, Đảng bộ bộ phận, các chi bộ, đơn vị trực thuộc và cán bộ, đảng viên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực của ngành nông nghiệp, môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Tiếp tục lãnh đạo tập trung tham mưu chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp đến năm 2030 đã ban hành; củng cố và phát triển mở rộng các chuỗi liên kết; khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, gắn với giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển tiếp cận nông nghiệp sinh thái theo từng cấp độ phù hợp với trọng tâm:

- *Lĩnh vực Trồng trọt*: Phát huy hiệu quả các vùng sản xuất sau thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với ứng dụng, chuyển giao nhanh các tiến bộ khoa học về giống, công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ các khâu nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Triển khai và nhân rộng chương trình “Tạo tín chỉ Carbon trong sản xuất lúa”. Ổn định diện tích cam, bưởi Phúc Trạch, chú trọng đầu tư thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và xây dựng thương hiệu, quản lý cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Nâng cao giá trị chuỗi liên kết trồng chè công nghiệp; nhân rộng chuỗi liên kết trồng dưa hướng tới xuất khẩu.

- *Lĩnh vực Chăn nuôi*: Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường bền vững, chuyển đổi số; chủ động triển khai công nghệ tuần hoàn không chất thải, tái chế, sử dụng phụ phẩm, chế phẩm sinh học xử lý phân, giảm phát thải khí mê-tan theo lộ trình, kế hoạch của Trung ương. Đồng thời, đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ,

tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng sản xuất hàng hóa, an toàn dịch bệnh, vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, chế biến và tiêu thụ. Củng cố và phát huy hiệu quả hệ thống các cơ sở giết mổ tập trung. Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống Thú y từ tỉnh đến cơ sở theo Luật Thú y và các quy định hiện hành..

- *Lĩnh vực Lâm nghiệp*: Tiếp tục khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tại gốc; nâng cao năng suất và giá trị 170 nghìn ha đất rừng sản xuất, phát triển rừng nguyên liệu thâm canh, gỗ lớn, gắn với các cơ sở chế biến gỗ xuất khẩu, tăng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) đạt trên 40.000 ha vào năm 2030. Khuyến khích phát triển rừng bằng cây bản địa, trồng được liệu dưới tán rừng gắn với triển khai Đề án phát triển đa dụng của hệ sinh thái rừng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách dịch vụ môi trường rừng, chi trả các bon rừng, chi trả giảm phát thải khí nhà kính và phát triển các loại hình dịch vụ lâm nghiệp gắn với du lịch sinh thái.

- *Lĩnh vực Thủy sản*: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp, kế hoạch, quy định của Luật Thủy sản để tiến tới ngăn chặn và chấm dứt tình trạng khai thác bất hợp pháp theo quy định (IUU) chung tay cùng cả nước sớm gỡ thẻ vàng của EC. Nâng cao năng lực đánh bắt hải sản tại vùng khơi và vùng lồng; quản lý, khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ; tham mưu, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, bến thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả.

Tiếp tục thu hút, khuyến khích đầu tư sản xuất giống và chế biến; phát triển hình thành cụm liên kết nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao trên địa bàn các huyện vùng ven biển; cùng với du nhập, đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi, liên kết theo chuỗi giá trị. Tăng cường kiểm soát tốt dịch bệnh, dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản theo quy định.

3. Lãnh đạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2026-2030 và Chương trình sản phẩm OCOP theo hướng tăng quy mô, chất lượng các sản phẩm.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026-2030 đảm phù hợp nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức đầu tư tăng quy mô, sản lượng, chất lượng các sản phẩm hàng hóa chủ lực¹⁹, hỗ trợ phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, thông minh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, chuyển đổi số, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, hỗ trợ nâng cao chất lượng các nội dung, tiêu chí trong nông thôn mới...

¹⁹ Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia (tôm, thịt lợn, gia cầm, gỗ và các sản phẩm từ gỗ); nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (Cam canh, cam Bù, bưởi Phúc Trạch, chè, nhung hươu) và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, gắn với “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu UBND chỉ đạo củng cố, nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, HTX nông nghiệp, thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị nông nghiệp. Quan tâm công tác đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch khuyến nông và ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

6. Lãnh đạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các phương án, giải pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các nhà máy cấp nước sạch nông thôn hoàn thành đưa vào sử dụng; tổ chức quản lý khai thác, vận hành có hiệu quả các công trình cấp nước sạch hiện có. Tham mưu đề xuất, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn...

7. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời, chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2026 - 2030 theo quy định. Tăng cường công tác phát triển quỹ đất, quản lý quỹ đất công tại các địa phương (nhất là cơ sở nhà đất dôi dư do sáp nhập) phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng bảng giá đất hàng năm; kịp thời xác định giá đất cụ thể các dự án đầu tư. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn để tháo gỡ các tồn đọng, vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, nhất là đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tập trung hoàn thành công tác cấp GCNQSD đất, công nhận, công nhận lại đất ở có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980; nhất là sau khi hoàn thành công tác tập trung tích tụ ruộng đất. Triển khai kịp thời các nội dung liên quan đến tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của BCH Tỉnh ủy; quản lý chặt chẽ diện tích đất trồng lúa; hoàn thành công tác đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và cải tạo đất trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.

Hoàn thành Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh hiện do các công ty Nông lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, BQL rừng, các tổ chức sự nghiệp khác; Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Điều tra, đánh giá phân hạng đất đai. Cập nhật, duy trì vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

8. Lãnh đạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tham mưu quản lý chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản theo nguyên tắc bảo vệ và tiết kiệm nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tăng cường kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đẩy mạnh

việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường đối với những khu vực mỏ đã chấm dứt hiệu lực giấy phép. Phối hợp với các ngành chức năng tập trung kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm tại các đơn vị hoạt động khoáng sản. Tổ chức tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để tăng thu ngân sách.

9. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt gắn với công tác xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc phân loại rác tại nguồn; tham mưu chỉ đạo hoàn thiện hạ tầng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ môi trường. Tham mưu đầu tư hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu môi trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện Chương trình quan trắc và giám sát chất lượng môi trường. Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tập trung vào các dự án, cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai các hoạt động của Tiểu ban báo tin động đất, cảnh báo sóng thần.

11. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát, cắt giảm đơn giản hóa TTHC gắn với việc giải quyết hồ sơ TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, gắn với vị trí việc làm; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ QPAN, tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng tự vệ cơ quan sẵn sàng chiến đấu cao trong mọi tình huống; xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong cơ quan, đơn vị.

*

* *

Với truyền thống đoàn kết, dân chủ, thống nhất, sáng tạo, tranh thủ những thuận lợi và nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thách thức, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

BCH ĐẢNG BỘ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG